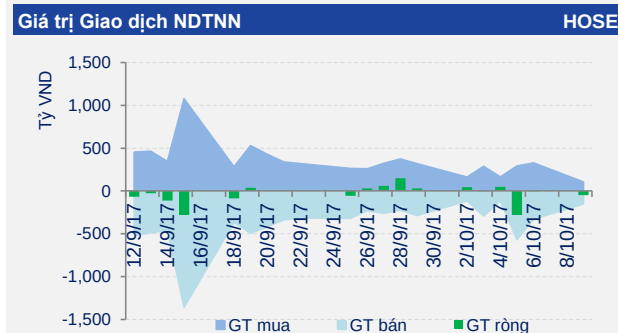
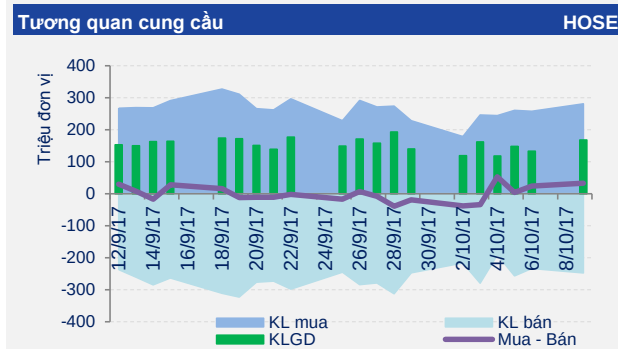


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/10/2017

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 808.96      | 108.75      |
| % Thay đổi          | ↑ 0.14%     | ↑ 0.71%     |
| KLGD (CP)           | 167,419,620 | 58,505,716  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 3,355.63    | 1,033.91    |
| Tổng cung (CP)      | 247,709,820 | 105,109,400 |
| Tổng cầu (CP)       | 280,768,360 | 87,570,800  |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 4,296,070 | 6,139,607 |
| KL mua (CP)       | 3,424,490 | 521,659   |
| GT mua (tỷ đồng)  | 104.98    | 8.65      |
| GT bán (tỷ đồng)  | 152.77    | 406.21    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (47.79)   | (397.55)  |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.02%    | 12.2 | 2.3 | 0.9%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.39%    | 17.5 | 4.0 | 27.1% |
| Dầu khí             | ↓ -0.79%   | 16.7 | 2.8 | 1.8%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.71%    | 21.7 | 5.0 | 3.1%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.23%   | 14.4 | 3.4 | 0.5%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.22%    | 20.7 | 7.0 | 11.0% |
| Ngân hàng           | ↑ 0.78%    | 13.3 | 1.8 | 14.7% |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.80%    | 10.8 | 2.0 | 10.7% |
| Tài chính           | ↓ -0.51%   | 24.1 | 3.1 | 28.7% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↓ -0.23%   | 13.4 | 2.6 | 1.5%  |
| VN - Index          | ↑ 0.14%    | 16.6 | 4.4 | 83.6% |
| HNX - Index         | ↑ 0.71%    | 13.2 | 2.0 | 16.4% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá tích cực trong phiên đầu tuần với sắc xanh lan tỏa trên các chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,16 điểm (+0,14%) lên 808,96 điểm; HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,71%) lên 108,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở mức trung bình năm phiên gần đây với giá trị giao dịch đạt 4.406 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 226 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.169 tỷ đồng. Các cổ phiếu có thỏa thuận lớn như NTP (393 tỷ đồng), VIB (201 tỷ đồng), MSN (199 tỷ đồng), VPB (156 tỷ đồng). Độ rộng thị trường khá tích cực với 261 mã tăng, 117 mã giảm, 220 mã giữ. Phiên hôm nay, chứng kiến sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu ngân hàng SHB (+2,5%), MBB (+0,4%), ACB (+1,9%), VCB (+0,9%), BID (+0,3%), STB (+1,2%), CTG (+0,5%)... cùng một số cổ phiếu trụ cột như HPG (+1,5%), MWG (+1,3%), VJC (+0,5%), MSN (+0,2%) đã giúp cho thị trường khép lại phiên đầu tuần trong sắc xanh tăng điểm. Sắc xanh cũng được lan tỏa sang nhóm cổ phiếu chứng khoán giúp nhiều mã tăng điểm khá tốt SSI (+0,8%), SHS (+1,6%), HCM (+4,1%), VND (+1,2%), MBS (+5%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, HAI (+6,9%) tăng trần phiên thứ tư liên tiếp lên 9.250 đồng, khớp lệnh 8 triệu cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm khá tốt ngay sau phiên ATO để thiết lập mức đỉnh mới tại 810,75 điểm, tuy nhiên ngay sau đó chỉ số đã lùi dần xuống trước áp lực chốt lời quanh mốc kháng cự tâm lý 810 điểm. Đây là lần thứ tư mà VN-Index thất bại khi thử thách ngưỡng tâm lý mạnh này. Trên biểu đồ kỹ thuật, cây nến ngày hôm nay có dạng khá giống cây nến trong phiên giao dịch ngày 18/9 cung cấp một góc nhìn cho diễn biến phiên tới. Thanh khoản có sự cải thiện nhưng chủ yếu là do giao dịch thỏa thuận lớn ở một số cổ phiếu. Khối ngoại giao dịch khá thận trọng với giá trị bán ròng nhẹ. Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, VN-Index có thể duy trì đà tăng điểm để thử thách lần thứ năm ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh 810 điểm, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định tại 805 điểm (MA5-10-20). Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát thị trường để có hành động hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong quý III và cả năm nay trong những phiên giảm điểm ở mức giá hấp dẫn hơn.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/10/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 810,75 điểm. Có những thời điểm, chỉ số lùi nhẹ xuống sắc đỏ trước áp lực bán ra của nhà đầu tư, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 806,78 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,16 điểm (+0,14%) lên 808,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 350 đồng, HPG tăng 600 đồng, MWG tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 600 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index giao dịch trong sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 109,12 điểm. Đà tăng được duy trì khá tốt về cuối phiên mặc dù phải chịu áp lực chốt lời nhẹ của nhà đầu tư. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,71%) lên 108,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, SHB tăng 200 đồng, OCH tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 3.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 47,79 tỷ đồng tương ứng với 872 nghìn cổ phiếu. VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 162 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 14,7 tỷ đồng tương ứng với 373 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 390 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 397,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,6 triệu cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 391 tỷ đồng tương ứng với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 8,5 tỷ đồng tương ứng với 533 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng 2017 tăng mạnh so với cùng kỳ

Với sự vươn lên rõ rệt của xuất khẩu (XK) quý III/2017, bình quân mỗi tháng đạt 19 tỉ USD, đặc biệt tháng 8.2017 xuất khẩu cả nước đạt 19,7 tỉ USD, hơn hẳn bình quân 6 tháng đầu năm, khiến kim ngạch XK 9 tháng 2017 đạt 154 tỉ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 805 điểm (MA5-10-20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 810 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 790 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 741 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, VN-Index có thể duy trì đà tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh 810 điểm, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định tại 805 điểm (MA5-10-20).

## HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 107,5-107,6 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 109-110 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, HNX-Index sẽ duy trì đà tăng để tiến vào vùng kháng cự 109-110 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số tại 107,5-107,6 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.469 đồng, giảm 1 đồng so với tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,86 USD/ounce tương ứng 0,62% lên 1.282,76 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

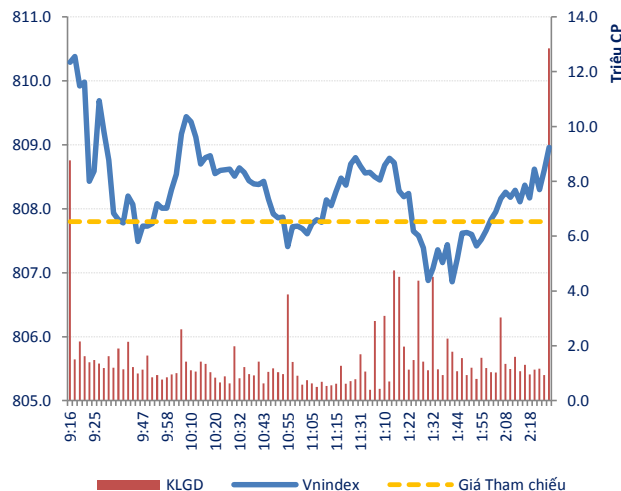
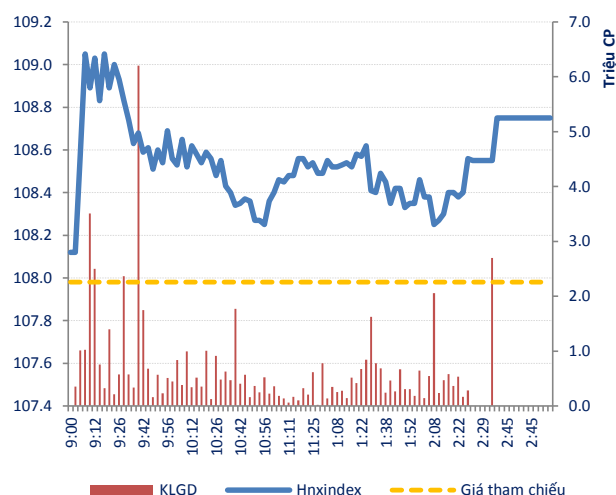
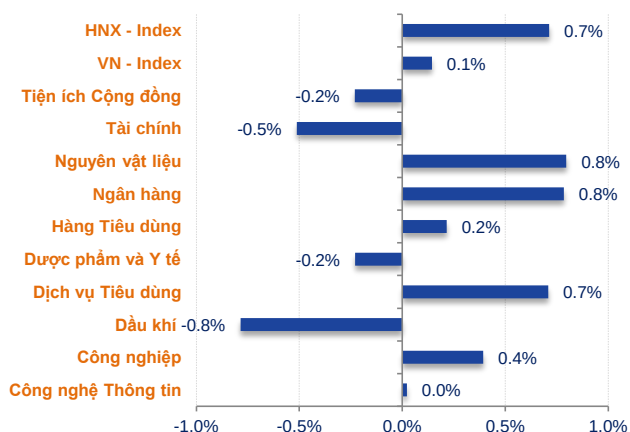
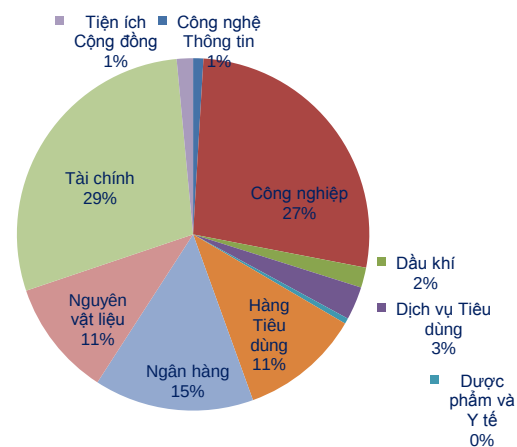
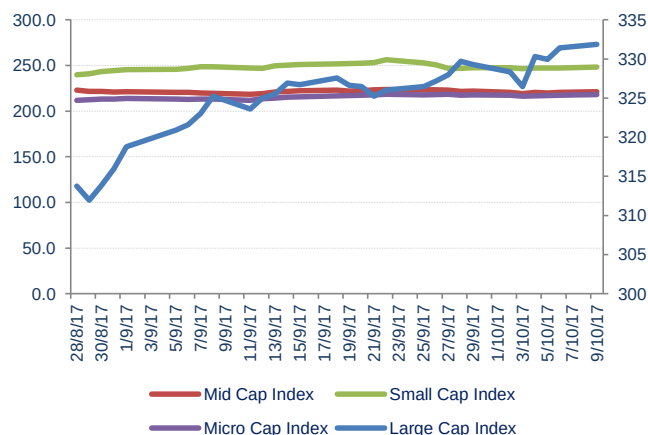
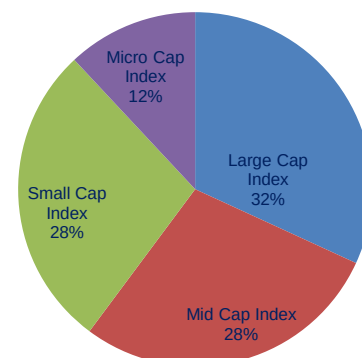
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng với 0,01% xuống 91,61 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1730 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3107 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,66 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD tương ứng 0,53% lên 49,55 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/10, chỉ số Dow Jones giảm 1,72 điểm tương ứng 0,01% xuống 22.773,67 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,82 điểm tương ứng 0,07% lên 6.590,18 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,74 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.549,33 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HPG   | 390,200     | KBC   | 785,110     |
| 2  | QCG   | 295,360     | VCB   | 373,230     |
| 3  | DPM   | 200,910     | VJC   | 161,940     |
| 4  | SBT   | 139,270     | HDC   | 130,000     |
| 5  | IJC   | 109,120     | MSN   | 123,890     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HUT   | 200,000     | NTP   | 5,289,147   |
| 2  | SJC   | 53,100      | PVS   | 532,900     |
| 3  | SHB   | 36,850      | SHS   | 174,900     |
| 4  | SDT   | 20,600      | LCS   | 12,800      |
| 5  | MBS   | 12,600      | TEG   | 11,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD       |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| ITA | 4.08       | 4.08     | ⇒ 0.00% | 25,027,970 |
| FLC | 7.39       | 7.50     | ↑ 1.49% | 13,432,710 |
| HAI | 8.65       | 9.25     | ↑ 6.94% | 8,004,340  |
| MBB | 23.10      | 23.20    | ↑ 0.43% | 6,612,750  |
| VPB | 37.20      | 37.45    | ↑ 0.67% | 4,936,770  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 8.00       | 8.20     | ↑ 2.50%  | 16,139,732 |
| KLF | 4.10       | 3.90     | ↓ -4.88% | 7,280,825  |
| NTP | 72.00      | 71.80    | ↓ -0.28% | 5,359,081  |
| ACB | 31.30      | 31.90    | ↑ 1.92%  | 3,064,014  |
| VCG | 20.80      | 21.10    | ↑ 1.44%  | 2,278,079  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HAI | 8.65       | 9.25     | 0.60 | ↑ 6.94% |
| HVX | 4.21       | 4.50     | 0.29 | ↑ 6.89% |
| LGC | 23.40      | 25.00    | 1.60 | ↑ 6.84% |
| VNL | 19.10      | 20.40    | 1.30 | ↑ 6.81% |
| HTV | 14.00      | 14.95    | 0.95 | ↑ 6.79% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| TMB | 7.00       | 7.70     | 0.70 | ↑ 10.00% |
| CTP | 15.00      | 16.50    | 1.50 | ↑ 10.00% |
| BXH | 21.20      | 23.30    | 2.10 | ↑ 9.91%  |
| DAD | 18.40      | 20.20    | 1.80 | ↑ 9.78%  |
| VC2 | 15.40      | 16.90    | 1.50 | ↑ 9.74%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| RIC | 8.10       | 7.54     | -0.56 | ↓ -6.91% |
| DTA | 8.00       | 7.45     | -0.55 | ↓ -6.88% |
| KAC | 19.00      | 17.70    | -1.30 | ↓ -6.84% |
| TIE | 9.00       | 8.41     | -0.59 | ↓ -6.56% |
| CCL | 4.12       | 3.85     | -0.27 | ↓ -6.55% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SJ1 | 21.00      | 18.90    | -2.10 | ↓ -10.00% |
| BTS | 6.00       | 5.40     | -0.60 | ↓ -10.00% |
| MEL | 12.10      | 10.90    | -1.20 | ↓ -9.92%  |
| DST | 42.50      | 38.30    | -4.20 | ↓ -9.88%  |
| TTH | 9.30       | 8.40     | -0.90 | ↓ -9.68%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| ITA | 25,027,970 | 0.6%    | 64    | 63.6 | 0.4 |
| FLC | 13,432,710 | 3250.0% | 889   | 8.4  | 0.6 |
| HAI | 8,004,340  | 4.6%    | 528   | 17.5 | 0.8 |
| MBB | 6,612,750  | 12.5%   | 1,839 | 12.6 | 1.5 |
| VPB | 4,936,770  | 30.4%   | 3,823 | 9.8  | 2.2 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 16,139,732 | 8.8%  | 1,075 | 7.6  | 0.7 |
| KLF | 7,280,825  | 1.1%  | 112   | 34.8 | 0.4 |
| NTP | 5,359,081  | 21.4% | 4,516 | 15.9 | 3.3 |
| ACB | 3,064,014  | 11.5% | 1,666 | 19.2 | 2.1 |
| VCG | 2,278,079  | 7.3%  | 1,233 | 17.1 | 1.5 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HAI | ↑ 6.9% | 4.6%  | 528   | 17.5 | 0.8 |
| HVX | ↑ 6.9% | 3.0%  | 322   | 14.0 | 0.4 |
| LGC | ↑ 6.8% | 11.1% | 1,729 | 14.5 | 2.0 |
| VNL | ↑ 6.8% | 12.6% | 2,701 | 7.6  | 0.9 |
| HTV | ↑ 6.8% | 7.2%  | 1,727 | 8.7  | 0.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TMB | ↑ 10.0% | 3.4%  | 371   | 20.8 | 0.5 |
| CTP | ↑ 10.0% | 16.6% | 2,137 | 7.7  | 1.2 |
| BXH | ↑ 9.9%  | 12.0% | 2,309 | 10.1 | 1.2 |
| DAD | ↑ 9.8%  | 17.4% | 2,886 | 7.0  | 1.2 |
| VC2 | ↑ 9.7%  | 9.6%  | 1,768 | 9.6  | 0.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 390,200 | 34.2% | 5,341 | 7.4  | 2.1 |
| QCG | 295,360 | 6.4%  | 950   | 18.0 | 1.2 |
| DPM | 200,910 | 9.4%  | 2,033 | 11.2 | 1.1 |
| SBT | 139,270 | 11.4% | 1,218 | 20.3 | 2.0 |
| IJC | 109,120 | 9.7%  | 804   | 14.9 | 1.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 200,000 | 16.9% | 2,179 | 5.4  | 0.9 |
| SJC | 53,100  | -0.7% | (103) | -    | 1.0 |
| SHB | 36,850  | 8.8%  | 1,075 | 7.6  | 0.7 |
| SDT | 20,600  | 8.1%  | 1,824 | 4.9  | 0.4 |
| MBS | 12,600  | 1.4%  | 150   | 84.1 | 1.2 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 216,099 | 44.1% | 7,053 | 21.1 | 8.8  |
| SAB | 166,797 | 33.3% | 7,169 | 36.3 | 12.1 |
| VCB | 141,752 | 15.3% | 2,120 | 18.6 | 2.7  |
| VIC | 137,161 | 4.0%  | 654   | 79.5 | 5.1  |
| GAS | 129,151 | 19.3% | 4,201 | 16.1 | 3.3  |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 31,450  | 11.5% | 1,666  | 19.2 | 2.1 |
| VCS | 15,768  | 60.7% | 11,950 | 16.5 | 6.3 |
| VGC | 9,608   | 12.8% | 2,017  | 11.2 | 1.6 |
| VCG | 9,320   | 7.3%  | 1,233  | 17.1 | 1.5 |
| SHB | 9,177   | 8.8%  | 1,075  | 7.6  | 0.7 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|---------|---------|------|-----|
| CMX | 6.05 | -110.4% | (3,449) | -    | 1.4 |
| QCG | 5.99 | 6.4%    | 950     | 18.0 | 1.2 |
| PNC | 4.75 | -3.6%   | (347)   | -    | 1.9 |
| HAX | 4.57 | 20.6%   | 2,906   | 15.0 | 1.9 |
| BTT | 3.55 | 10.1%   | 2,303   | 15.5 | 1.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| NDF | 6.53 | -5.8% | (593) | -    | 0.7 |
| CTT | 4.68 | 10.1% | 1,260 | 6.0  | 0.6 |
| INC | 3.85 | 8.1%  | 1,067 | 5.6  | 0.5 |
| VCR | 3.67 | 2.4%  | 209   | 16.8 | 0.4 |
| API | 3.60 | 5.3%  | 582   | 55.3 | 2.9 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---